

1			
 <b>NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHÓA HỌC</b> Quyết định số 868/QĐ-TCGDNN ngày 23/11/2020			
STT	GIỜ	Bài học	Thời gian học tập tối thiểu/giờ
			Tổng số Kiến thức Kỹ năng
BH01		Những vấn đề chung của giáo dục nghề nghiệp và đào tạo tại doanh nghiệp	4 3 1
BH02		Xác định nhu cầu đào tạo	4 1 3
BH03		Xây dựng chương trình đào tạo I	8 2 6
BH04		Đánh giá năng lực liên kết đào tạo	2 1 1
BH05		Biên soạn giáo án I	8 2 6
BH06		Chuẩn bị dạy học I	4 1 3
BH07		Thực hiện dạy học I	22 2 20
BH08		Đánh giá kết quả học tập	4 1 3
BH09		Xây dựng chương trình đào tạo II	10 2 8
BH10		Biên soạn giáo án II	8 2 6
BH11		Chuẩn bị dạy học II	4 1 3
BH12		Thực hiện dạy học II	8 2 6
		Đánh giá kết thúc khóa học	4 3 1
<b>Tổng cộng:</b>			<b>90 giờ 23 giờ 67 giờ</b>

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---





**BỘ LAO ĐỘNG & THƯƠNG MẠI VÀ XÃ HỘI**  
**TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**  
DIRECTORATE OF VOCATIONAL EDUCATION AND TRAINING

**BÀI 9.**  
**XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO II (2:8)**  
**(ĐỂ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO TẠI DOANH NGHIỆP TRONG KHUÔN KHỔ LIÊN KẾT ĐÀO TẠO)**



---

---

---

---

---

---

---

---

---

---





**BỘ LAO ĐỘNG & THƯƠNG MẠI VÀ XÃ HỘI**  
**TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**  
DIRECTORATE OF VOCATIONAL EDUCATION AND TRAINING

**3**

1. Cơ sở cho việc thiết kế chương trình mô đun chuyên môn nghề
2. Đào tạo năng lực theo vị trí việc làm
3. Chương trình đào tạo theo năng lực vị trí việc làm
4. Đánh giá chương trình đào tạo
5. Thực hành kỹ năng

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---

**5 1. CƠ SỞ CHO VIỆC THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN NGHỀ**

**a. Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề (KNN):**  
 (Chuẩn kỹ năng nghề không chỉ để đánh giá năng lực người lao động, mà là **cơ sở để thiết kế chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về năng lực nghề nghiệp của nhà tuyển dụng.**)  
 Bộ Lao động và Thương binh Xã hội đã ban hành 199 tiêu chuẩn nghề cho các nhóm nghề, trong đó

- Có thể download tại trang Web sau:

<http://kynangnghe.gov.vn/danh-gia/tieu-chuan>  
<http://atm-asia.com/tin-tuc-su-kien/cong-bo-tieu-chuan-ky-nang-nghe-quoc-gia/>,  
 ngày 24/07/2021)

---

---

---

---

---

---

---

---

**6 1. CƠ SỞ CHO VIỆC THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN NGHỀ**

**a. Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề (KNN):** Cấu trúc của tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia của một nghề gồm có ba (03) thành phần cơ bản như sau:

- **1. Mô tả nghề:**  
 Nội dung mô tả phạm vi bao phủ của nghề, các vị trí việc làm và công việc chính cần phải thực hiện trong các bối cảnh áp dụng.
- **2. Danh mục các đơn vị năng lực:**  
 Nội dung trình bày danh mục các đơn vị năng lực của nghề và các đơn vị năng lực của từng vị trí việc làm có trong nghề, trong đó liệt kê đầy đủ các đơn vị năng lực và sắp xếp theo các nhóm sau:
  - **a) Năng lực cơ bản:** gồm những năng lực áp dụng để làm việc nói chung không dành riêng cho một nghề hoặc một ngành sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi chung là ngành công nghiệp);
  - **b) Năng lực chung:** gồm những năng lực bắt buộc phải có khi làm việc trong một ngành công nghiệp cụ thể;
  - **c) Năng lực chuyên môn:** gồm những năng lực cần thiết của nghề mà một cá nhân cần có để được thừa nhận là có năng lực tại một cấp độ cụ thể.

---

---

---

---

---

---

---

---

**7 1. CƠ SỞ CHO VIỆC THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN NGHỀ**

**a. Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề (KNN):** Cấu trúc của tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia của một nghề gồm có ba (03) thành phần cơ bản như sau:

- 3. Các đơn vị năng lực:  
Nội dung trình bày từng đơn vị năng lực có trong danh mục các đơn vị năng lực. Đối với mỗi một đơn vị năng lực cụ thể phải thể hiện được các nội dung sau đây:
- a) Tên đơn vị năng lực;
- b) Thành phần và tiêu chí thực hiện: trình bày một cách đầy đủ về những thành phần trong một đơn vị năng lực cần phải thực hiện, mức độ thực hiện và kết quả đầu ra có thể đo lường, tính toán; xác định được;
- c) Các kỹ năng quan trọng và kiến thức thiết yếu: đưa ra các thông tin về những kỹ năng và kiến thức cần thiết để thực hiện có hiệu quả và lựa chọn nguồn lực hoặc giải pháp thay thế để đạt được những kết quả đầu ra;
- d) Điều kiện thực hiện: mô tả những thông số cho việc ứng dụng năng lực và những loại việc, nguồn lực, dịch vụ có thể ứng dụng khi sử dụng năng lực;
- e) Hướng dẫn đánh giá: đưa ra bối cảnh và phương pháp lựa chọn bằng chứng hỗ trợ cho việc đánh giá để xác định một cá nhân có đạt tiêu chuẩn của đơn vị năng lực hay không.

---

---

---

---

---

---

---

---

**8 1. CƠ SỞ CHO VIỆC THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN NGHỀ**

**b. Vị trí việc làm**

- Vị trí việc làm** là các công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng. Là một trong những căn cứ để tuyển dụng, bố trí, điều động nhân lực đồng thời là căn cứ xác định số lượng người làm việc, cơ cấu nhân lực để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong một tổ chức.
- Mỗi nghề đào tạo có thể gồm nhiều vị trí việc làm. Mỗi vị trí việc làm (còn gọi là nhiệm vụ) có thể gồm nhiều công việc.

---

---

---

---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---

13 **2. ĐÀO TẠO NĂNG LỰC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

**a. Cơ sở chung về đào tạo năng lực theo vị trí việc làm**

► **Đào tạo năng lực hay năng lực theo vị trí việc làm** (tiếng Anh là “Competency Based Training”) là một phương thức tiếp cận “mới” này dựa chủ yếu vào **những tiêu chuẩn quy định cho một nghề và đào tạo theo các tiêu chuẩn đó.**

---

---

---

---

---

---

---

---

14 **2. ĐÀO TẠO NĂNG LỰC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

► **Đào tạo theo năng lực nghề nghiệp là phương thức đào tạo theo tiêu chuẩn nghề.** Đặc điểm cơ bản nhất có ý nghĩa trung tâm của đào tạo theo NL là thức đào nó định hướng và **chú trọng vào kết quả đầu ra của quá trình đào tạo nghề**, điều đó có nghĩa là: **Từng người học có thể làm được cái gì trong một tình huống lao động nhất định theo tiêu chuẩn nghề.**

**TIÊU CHUẨN NGHỀ**  
 (Ví dụ: 2 vị trí việc làm, 80 công việc...)

➔

**ĐÀO TẠO NGHỀ**  
 (theo vị trí việc làm và công việc)

---

---

---

---

---

---

---

---

15 **2. ĐÀO TẠO NĂNG LỰC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

► **Đào tạo theo năng lực nghề nghiệp là phương thức đào tạo theo tiêu chuẩn nghề.** Đặc điểm cơ bản nhất có ý nghĩa trung tâm của đào tạo theo NL là thức đào nó định hướng và **chú trọng vào kết quả đầu ra của quá trình đào tạo nghề**, điều đó có nghĩa là: **Từng người học có thể làm được cái gì trong một tình huống lao động nhất định theo tiêu chuẩn nghề.**

Các công việc nghề nghiệp

➔

Các bài dạy (các tình huống dạy học)

---

---

---

---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---

17

### 3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO NĂNG LỰC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

**Đặc điểm một chương trình đào tạo được xem là "theo NL theo VTVL" :**

(1) Các NL theo VTVL mà người học sẽ tiếp thu trong quá trình đào tạo theo NL cần phải có các đặc điểm sau:

- ▶ Chúng phải được xác định từ việc phân tích nghề một cách nghiêm ngặt, chính xác và đầy đủ bằng PP/KI thuật DACUM.
- ▶ Chúng được trình bày dưới dạng các công việc thực hành mà những người hành nghề thực tế phải làm hoặc/và dưới dạng các hành vi về mặt nhận thức (kiến thức) và về thái độ liên quan đến nghề.

---

---

---

---

---

---

---

---

18

### 3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO NĂNG LỰC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

(2) Việc dạy và học các NL theo VTVL phải được thiết kế và thực hiện sao cho:

- ▶ Kiến thức lý thuyết được học ở mức độ cần thiết đủ để hỗ trợ cho việc hình thành và phát triển các NL thực hiện công việc trong vị trí việc làm.
- ▶ Lý thuyết và thực hành được dạy và học tích hợp với nhau. Các học liệu được soạn thảo và chuẩn bị thích hợp với các NL theo VTVL.
- ▶ Người học phải có đủ điều kiện học tập cần thiết, đặc biệt là điều kiện thực hành nghề.
- ▶ Nội dung chương trình đào tạo theo NL theo VTVL được cấu trúc thành các module tương ứng với vị trí việc làm.
- ▶ Trong một mô đun đào tạo gồm có các đơn nguyên học tập hay còn gọi là các bài học. Các bài này là các tình huống học tập hướng đến giải quyết các công việc cụ thể của lĩnh vực nghề.

---

---

---

---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

20 **3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO NĂNG LỰC VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

**Về thành phần “Đánh giá và xác nhận NLtheo THCV”:**

- Đánh giá là một quá trình đo lường, thu thập chứng cứ và đưa ra những phán xét về một NL theo VTVL nào đó đã đạt được hay chưa ở người học tại một thời điểm nhất định theo những yêu cầu thực hiện đã xác định trong **tiêu chuẩn kĩ năng nghề** hoặc **mục tiêu dạy học**.
- Vì không thể quan sát trực tiếp được NL theo VTVL nên cần phải có một số chỉ dấu hay chỉ số (Indicator) gián tiếp có thể hàm ý hay biểu hiện được NL. Chính bản chất của các chỉ dấu là có giá trị của sự hàm ý hay biểu hiện, vì vậy chúng là những chứng cứ, những yếu tố chủ yếu liên quan đến việc kiểm tra, đánh giá và xác nhận về NL theo VTVL.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

21 **3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO NĂNG LỰC VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

**Về thành phần “Đánh giá và xác nhận NLtheo THCV”:**

- Đánh giá là một quá trình đo lường, thu thập chứng cứ và đưa ra những phán xét về một NL theo VTVL nào đó đã đạt được hay chưa ở người học tại một thời điểm nhất định theo những yêu cầu thực hiện đã xác định trong **tiêu chuẩn kĩ năng nghề** hoặc **mục tiêu dạy học**.
- Vì không thể quan sát trực tiếp được NL theo VTVL nên cần phải có một số chỉ dấu hay chỉ số (Indicator) gián tiếp có thể hàm ý hay biểu hiện được NL. Chính bản chất của các chỉ dấu là có giá trị của sự hàm ý hay biểu hiện, vì vậy chúng là những chứng cứ, những yếu tố chủ yếu liên quan đến việc kiểm tra, đánh giá và xác nhận về NL theo VTVL.

---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

**4. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (ôn lại đã học ở bài 3)**

**a) Khái niệm:**

- Đánh giá chương trình đào tạo hay chương trình mô đun là nhằm phát hiện xem chương trình được thiết kế, phát triển và thực thi có thể tạo ra sản phẩm đào tạo như mong muốn hay không?
- Chương trình có thực sự có giá trị hay không?
- Đánh giá chương trình nhằm xác định điểm mạnh, điểm yếu của chương trình đó trước khi đưa vào thực thi (*đánh giá thẩm định*) hoặc xác định hiệu quả của chương trình khi đã triển khai thực thi sau một thời gian nhất định (*đánh giá cải tiến*).

---

---

---

---

---

---

---

---





**23 4. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**b) Nội dung đánh giá nghiệm thu/thẩm định (4 tiêu chuẩn 16 tiêu chí):**

- Tiêu chuẩn 1 - Mục tiêu của chương trình (4 Tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 2 - Nội dung của chương trình (8 Tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 3 - Thời lượng của chương trình (2 Tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 4 - Các điều kiện thực hiện chương trình (2 Tiêu chí)

---

---

---

---

---

---

---

---





**24 4. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**b) Nội dung đánh giá nghiệm thu/thẩm định**

➤ Tiêu chuẩn 1 - Mục tiêu của chương trình:

- Mục tiêu đào tạo phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động, phù hợp với trình độ đào tạo và hệ đào tạo, phù hợp với vị trí việc làm?

---

---

---

---

---

---

---

---



25 **4. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**b) Nội dung đánh giá nghiệm thu/thẩm định**

➤ **Tiêu chuẩn 1 - Mục tiêu của chương trình:**

- **Tiêu chí 1.1 - Mục tiêu về kiến thức:** Nêu tóm tắt trình độ cần đạt được của các loại kiến thức trang bị cho người
- **Tiêu chí 1.2 - Mục tiêu về kỹ năng:** Nêu đầy đủ và rõ ràng các kỹ năng cần trang bị cho người học bao gồm kỹ năng cơ bản và các kỹ năng chuyên môn cụ thể của nghề đào tạo vị trí việc làm.
- **Tiêu chí 1.3 - Mục tiêu về thái độ:** Nêu đầy đủ các phẩm chất đạo đức sinh viên cần rèn luyện; thái độ của người học đối với xã hội; tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.
- **Tiêu chí 1.4 - Mục tiêu về khả năng làm việc:** Nêu đầy đủ các khả năng làm việc của người học và mức độ cần đạt được của các khả năng đó. Trình bày rõ các vị trí công tác người học có thể đảm nhận

---

---

---

---

---

---

---

---

26 **4. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

➤ **Tiêu chuẩn 2 - Nội dung của chương trình:** Chương trình mô đun gồm các bài học trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, phù hợp với trình độ đào tạo.

---

---

---

---

---

---

---

---

27 **4. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

➤ **Tiêu chuẩn 2 - Nội dung của chương trình (8 Tiêu chí):**

- **Tiêu chí 2.1 - Đảm bảo tính khoa học và hệ thống:** Chương trình mô đun được xây dựng theo cách tiếp cận năng lực (công việc). Chương trình các bài dạy có bố cục chặt chẽ
- **Tiêu chí 2.2 - Đảm bảo tính cập nhật:** Nội dung kiến thức và kỹ năng cơ bản cập nhật, phù hợp với những kiến thức và kỹ năng mới được phát triển trong những năm gần đây, tạo điều kiện cho người học tiếp cận với tri thức hiện đại của khu vực và thế giới.
- **Tiêu chí 2.3 - Đảm bảo tính khả thi:** Nội dung chương trình cần phù hợp với trình độ và quỹ thời gian của người học, phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị, của cơ sở đào tạo.

---

---

---

---

---

---

---

---

28 **4. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

➤ **Tiêu chuẩn 2 - Nội dung của chương trình:**

- **Tiêu chí 2.4 - Đảm bảo tính kế thừa:** Chương trình bao gồm các bài học có nội dung kế thừa, không trùng lặp để phát triển các kiến thức học được từ trình độ trước và các bài được học trước trong chương trình.
- **Tiêu chí 2.5 - Đảm bảo tính tích hợp:** Các bài dạy hoạt động đảm bảo tích hợp kiến thức và kỹ năng nghề.
- **Tiêu chí 2.6 - Đảm bảo tính liên thông:** Chương trình được thiết kế bao gồm các mô đun kiến thức theo hướng liên thông hợp lý giữa các trình độ, các phương thức tổ chức đào tạo, giữa các ngành trong và ngoài cơ sở đào tạo.

---

---

---

---

---

---

---

---

29 **4. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

➤ **Tiêu chuẩn 2 - Nội dung của chương trình:**

- **Tiêu chí 2.7 - Đảm bảo tính mềm dẻo và tính mở:** Ngoài các môn học bắt buộc, Chương trình còn có nhiều mô đun tự chọn, giúp người học có thể chọn các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp, sở thích và khả năng của mỗi cá nhân. Chương trình quy định rõ các loại môn học là bắt buộc, tự chọn theo định hướng hay tự chọn theo năng khiếu. Chương trình tạo điều kiện để người học có thể phát triển theo năng lực của mỗi cá nhân.
- **Tiêu chí 2.8 - Đảm bảo tính thực tiễn:** Chương trình cung cấp các kiến thức đáp ứng yêu cầu của người sử dụng nguồn nhân lực và đáp ứng thực tiễn hiện nay.

---

---

---

---

---

---

---

---

30 **4. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

➤ **Tiêu chuẩn 3 - Thời lượng của chương trình:** Thời lượng của Chương trình phân bổ cho các khối kiến thức hợp lý, cân đối đảm bảo hiệu quả đào tạo.

- **Tiêu chí 3.1 - Đảm bảo tính cân đối và hợp lý:** Tổng thời lượng của Chương trình phù hợp với trình độ đào tạo. Cân đối giữa các bài.
- **Tiêu chí 3.2 - Đảm bảo hiệu quả:** Thời lượng của từng bài học phù hợp với mục tiêu đào tạo. Những bài học người học khó tự học cần tăng cường số tiết dạy học trên lớp, giảm số giờ tự học. Những môn học người học có thể tự học cần giảm số tiết dạy học trên lớp, tăng cường tiết tự học có kiểm tra - đánh giá.

---

---

---

---

---

---

---

---

31 **4. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

► **Tiêu chuẩn 4 - Các điều kiện thực hiện chương trình:**

- **Tiêu chí 4.1 - Giảng viên, cán bộ quản lý, kỹ thuật viên và nhân viên thực hiện chương trình :** Đảm bảo đủ số lượng giảng viên có trình độ và năng lực triển khai đào tạo theo nhiệm vụ được giao, đủ cán bộ quản lý và chuyên viên đạt trình độ, có kinh nghiệm thực hiện các nhiệm vụ, đủ kỹ thuật viên và nhân viên thành thạo các yêu cầu về nghiệp vụ tham gia thực hiện chương trình.
- **Tiêu chí 4.2 - Cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ chương trình :** Điều kiện về cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ chương trình cần đáp ứng mục tiêu, nội dung và thời lượng đào tạo đảm bảo thực hiện chương trình có chất lượng cao.

---

---

---

---

---

---

---

---

32

**5. THỰC HÀNH KỸ NĂNG**

---

---

---

---

---

---

---

---

33 **5.1. Chuẩn bị xây dựng chương trình đào tạo theo VTVL**

- Phân tích nhu cầu đào tạo của vị trí việc làm
- Xây dựng hồ sơ năng lực của vị trí việc làm (có thể lấy từ chuẩn kỹ năng nghề)

---

---

---

---

---

---

---

---





Hợp tác  
Đào tạo  
Đào tạo  
Đào tạo

Thực hiện bởi  
giz

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP  
MINISTRY OF EDUCATION, SCIENCE AND YOUTH

34 **5.2. Dự thảo chương trình theo VTVL**

- Soạn thảo mục tiêu của chương trình đào tạo
- Xác định nội dung đào tạo của chương trình
- Thiết kế chương trình theo cấu trúc mô đun
- Mô tả điều kiện thực hiện chương trình
- Hướng dẫn thực hiện chương trình

---

---

---

---

---

---

---

---





Hợp tác  
Đào tạo  
Đào tạo  
Đào tạo

Thực hiện bởi  
giz

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP  
MINISTRY OF EDUCATION, SCIENCE AND YOUTH

35 **5.3. Đánh giá, hoàn thiện chương trình đào tạo**

- Đánh giá chương trình theo tiêu chí
- Lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan
- Hiệu chỉnh và hoàn thiện chương trình

---

---

---

---

---

---

---

---